

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST

Ngày 18 tháng 10 năm 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST- KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2018/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân. (có mặt)

Địa chỉ: 28C–28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Do ông Đỗ Văn Tài là chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. (theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-AMC ngày 18 tháng 7 năm 2017)

+ **Bị đơn:** Công ty cổ phần dầu khí BG.

Địa chỉ: Thôn TL, xã QT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Do ông Phạm Quang Tr, sinh năm 1986; trú tại Thôn 2, xã ĐM, huyện TT, TP Hà Nội là giám đốc đại diện theo pháp luật (có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ Nguyễn Thị V sinh năm 1924; (vắng mặt)
2. Ông Mai Văn V1, sinh năm 1954; (có mặt)
3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1955; (vắng mặt)
4. Anh Mai Viết C, sinh năm 1981; (có mặt)
5. Chị Nguyễn Thị Quỳnh D, sinh năm 1982; (có mặt)
6. Anh Mai Anh Sơn, sinh năm 1987; (có mặt)
7. Chị Lê Thị D1, sinh năm 1988; (có mặt)
8. Cháu Mai Đan L, sinh năm 2004; (vắng mặt)

9. Cháu Mai Bảo Tr, sinh năm 2006; (vắng mặt)
10. Cháu Mai Ngọc Hà M, sinh năm 2010; (vắng mặt)
11. Cháu Mai Khánh Ng, sinh năm 2013; (vắng mặt)
12. Mai Lê Bảo Ch, sinh năm 2017; (vắng mặt)

Đều trú tại Thôn YP, xã LN, huyện TT, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2017 và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP Quốc Dân trình bày:

Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Công ty cổ phần Dầu khí BG (sau đây gọi tắt là Công ty Dầu khí) và Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là NH Quốc Dân) có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 265/16/HĐCV/118-79. Nội dung chính của hợp đồng là: NH Quốc Dân cho Công ty Dầu khí vay 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng), thời hạn vay 06 tháng; lãi suất vay 8,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn nêu trên, ngày 11 tháng 8 năm 2016 ông Mai Văn V1 và vợ là bà Phạm Thị N đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với NH Quốc Dân, thế chấp toàn bộ quyền sử dụng 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở dụng hợp pháp của ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ861050 cấp ngày 19/8/2004 do UBND huyện TT cấp, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00451/QSDĐ/858-H, số HS: 23011028 cấp cho ông Mai Văn V1. Cùng ngày 11/8/2016, việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh VP ĐKDD huyện TT.

Cũng trong ngày 11/8/2016, ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N đã thỏa thuận, cam kết với NH Quốc Dân là ngôi nhà 2,5 tầng trên diện tích đất thế chấp thuộc sở hữu riêng, không liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng hay công sức, tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 12/8/2016 NH Quốc Dân đã giải ngân cho Công ty Dầu khí vay 3.000.000.000đ. Từ khi vay vốn đến nay, Công ty Dầu khí mới trả được 87.439.263đ tiền lãi, tiền gốc vay chưa thanh toán, vi phạm Điều 4 hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện NH Quốc Dân rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi phạt 2.546.069đ, đề nghị Tòa án Công ty Dầu khí thanh toán các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 11.727.403 đồng.

- Lãi quá hạn: 651.312.500 đồng.

2. Trường hợp công ty Dầu khí BG không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án NH Quốc Dân được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Công ty cổ phần Dầu khí Bắc Giang do ông Phạm Quang Tr – Giám đốc đại diện theo pháp luật trình bày:

Tháng 8/2016 Công ty cổ phần Dầu khí BG có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn với NH Quốc Dân chinh nhánh Bắc Giang. Ngày 12/8/2016 NH Quốc Dân đã giải ngân cho Công ty Dầu khí Bắc Giang vay 3.000.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay 8,5%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N thế chấp quyền sử dụng 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội cho NH Quốc Dân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Dầu khí gặp khó khăn nên chưa thanh toán được số tiền gốc và lãi theo hợp đồng. Công ty có nguyện vọng NH Quốc Dân giãn nợ cho công ty đến quý 1 năm 2019 sẽ để thu xếp trả nợ một phần. Nếu hết thời hạn trên mà công ty không tất toán được khoản nợ trên thì NH Quốc Dân có quyền phát mại tài sản theo quy định của pháp luật.

Ông Mai Văn V1, bà Phạm Thị N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Con trai ông bà là Mai Viết C là cổ đông của công ty cổ phần Dầu khí BG, do cần vốn làm ăn nên ông bà có thế chấp quyền sử dụng 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội cho NH Quốc Dân để bảo đảm cho khoản vay 3.000.000.000đ của công ty Dầu khí. Việc công ty Dầu khí chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký ông bà có được biết vì NH Quốc Dân đã thông báo và kiểm kê tài sản.

Anh Mai Viết C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh là cổ đông của Công ty cổ phần Dầu khí BG, do cần vốn kinh doanh nên anh có đề nghị và được bố mẹ (ông V1, bà N) đồng ý thế chấp quyền sử dụng 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội cho NH Quốc Dân để vay 3.000.000.000đ. Nay NH Quốc Dân khởi kiện công ty Dầu khí, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho các bên thống nhất lộ trình trả nợ, nếu không thỏa thuận được thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cụ Nguyễn Thị V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Hiện cụ đang sinh sống trên diện tích đất đã thế chấp cho NH Quốc Dân, diện tích đất này cụ đã tặng cho ông Mai Văn V1, bà Phạm Thị N từ năm 2004. Đối với tài sản gắn liền với đất cụ có đóng góp nhưng cụ thế đóng góp bao nhiêu và như thế nào thì cụ không nhớ. Cụ xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị là vợ anh Mai Viết C – Cổ đông của công ty cổ phần Dầu khí BG. Hiện tại chị đang sinh sống trên diện tích đất đã thế chấp cho NH Quốc Dân, quá trình sinh sống trên đất vợ chồng chị có công sức đóng góp vào việc coi sóc, sửa chữa các công trình trên đất nhưng cụ thể đóng góp thế nào chị không nắm được. Chị không được thông báo hay ký kết văn bản nào về việc thế chấp, vay nợ của ngân hàng Quốc Dân.

Anh Mai Anh S, chị Lê Thị D1 trình bày: Việc ông V1, bà N thế chấp 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội cho NH Quốc Dân để vay 3.000.000.000đ thì anh chị hoàn toàn không được biết. Hiện tại anh chị đang sinh sống và có đóng góp công sức đối với các tài sản trên diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng. Anh chị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi cho những người đang sinh sống trên đất.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo Điều 91, 96; khoản 2, 3 Điều 97; Điều 98; Điều 101; Điều 109 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương II và XIV Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Về hình thức hợp đồng tín dụng ngắn hạn, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thế chấp, đăng ký tài sản thế chấp, định giá tài sản thế chấp được các bên ký kết theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ngắn hạn, công ty Dầu khí mới chỉ trả lãi được 87.439.263 đồng và chưa trả gốc, đã hoàn toàn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. NH Quốc Dân đã có nhiều văn bản yêu cầu công ty Dầu khí trả nợ nhưng công ty không thực hiện.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, buộc Công ty Dầu khí BG phải trả cho NH Quốc Dân số tiền:

- Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 11.727.403 đồng.
- Lãi quá hạn 651.312.500 đồng.
- Tổng cộng: 3.663.040.000 đồng

Đối với tài sản đảm bảo trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

-Sự vắng mặt của các đương sự: Cụ Nguyễn Thị V, Bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt cụ V, bà N.

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại khoản 6 Điều 19 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn “Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay này được giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng giữa các bên. Trường hợp không tự thương lượng được thì các bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh bên A, hoặc nơi có tài sản để giải quyết, tùy theo sự lựa chọn của bên A được ghi nhận tại đơn khởi kiện”. Theo Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Dầu khí BG có trụ sở chính, tài sản và nhà xưởng tại thôn TL, xã QT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Nguyên đơn lựa chọn nơi có trụ sở, tài sản của bị đơn giải quyết vụ án, do vậy Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về việc vay và trả nợ:

Xét yêu cầu của NH Quốc Dân yêu cầu Công ty Dầu khí thực hiện theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 265/16/HĐCV/118-79 ngày 11 tháng 8 năm 2016: số tiền vay 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) đồng; thời hạn vay là 06 tháng; mục đích vay tiền để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; lãi suất cho vay 8,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng, ngày 12 tháng 8 năm 2016 NH Quốc Dân đã giải ngân cho Công ty Dầu khí số tiền 3.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/265/2016/118-79 ngày 12/8/2016 với số tiền 3.000.000.000 đồng; Giải ngân chuyển khoản cho đơn vị thụ hưởng là Công ty TNHH đại lý vận tải Thiên Mã 840.000.000đ; Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải Hoàng Phú Gia 2.160.000.000đ có chữ ký và dấu xác nhận của anh Phạm Quang Tr – Giám đốc công ty Dầu khí.

Anh Phạm Quang Tr – Giám đốc công ty Dầu khí BG thừa nhận đã ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 265/16/HĐCV/118-79 ngày 11 tháng 8 năm 2016 với NH Quốc Dân. Anh Tr cũng thừa nhận vẫn còn nợ số tiền gốc là 3.000.000.000đ chưa thanh toán và mới thanh toán được 87.439.263đ tiền lãi. Do công ty gặp khó khăn nên anh đề nghị NH Quốc Dân giãn nợ cho công ty trong vòng 12 tháng để thu xếp trả nợ.

Nếu hết thời hạn 12 tháng mà công ty không tất toán được khoản nợ trên thì NH Quốc Dân có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, Công ty cổ phần Dầu khí BG có vay NH Quốc Dân 3.000.000.000đ vào ngày 11/8/2016, thời hạn vay là 6 tháng. Đã hết thời hạn vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên nhưng Công ty Dầu khí chưa trả cho NH Quốc dân đủ số tiền gốc và tiền lãi. Do đó NH Quốc Dân khởi kiện buộc Công ty Dầu khí thanh toán trả 3.000.000.000đ tiền gốc vay, 11.727.403 đ tiền lãi trong hạn, 651.312.500đ tiền lãi quá hạn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2]. *Đối với tài sản đảm bảo:*

Theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 265/16/HĐCV/118-79 ngày 11 tháng 8 năm 2016, biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản bảo đảm của bên thứ ba: Toàn bộ quyền sở hữu 461m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ861050 cấp ngày 19/8/2004 do UBND huyện TT cấp, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00451/QSĐĐ/858-H, số HS: 23011028 cấp cho ông Mai Văn V1.

Theo công văn số 2289/UBND-TN&MT ngày 27/10/2017 của UBND huyện TT, thành phố Hà Nội thì diện tích đất 461m² đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3325/2016/HĐTC; Quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Phòng Công chứng An Nhất Nam; địa chỉ số 65, đường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội và thỏa thuận của hai bên về diện tích đất, các tài sản gắn liền trên đất ký ngày 11/8/2016 (BL 100).

Cùng ngày 11/8/2016, việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh VP ĐKĐĐ huyện TT.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và được công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa ông Việt, bà N với NH Quốc Dân có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng này, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước trách nhiệm về nội dung hợp đồng, tại thời điểm công chứng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký hợp đồng trước mặt công chứng viên, do vậy quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều phải chịu trách nhiệm. Điều này cũng

đồng nghĩa với việc nếu bị đơn không trả được nợ thì NH Quốc Dân có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Theo thỏa thuận ngày 11/8/2016 giữa ông V1, bà N với NH Quốc Dân thì “toàn bộ tài sản trên đất thuộc sở hữu riêng và không liên quan tới quyền sở hữu, sử dụng hay công sức, tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang sinh sống trên diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng cho rằng có đóng góp công sức đối với các tài sản gắn liền với đất, tuy nhiên không ai xác định được cụ thể là đóng góp những gì, bao nhiêu.

Do vậy, những người đang sinh sống trên diện tích đất thế chấp gồm cụ Nguyễn Thị Vân, anh Mai Viết C, chị Nguyễn Thị Quỳnh D, anh Mai Anh Sơn, chị Lê Thị D1 nếu có tranh chấp về công sức đóng góp đối với những tài sản gắn liền với diện tích đất đã thế chấp thì khởi kiện bằng vụ án khác.

Chính vì các lẽ trên, nếu Công ty Dầu khí không trả được nợ gốc và lãi thì NH Quốc Dân có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 461m2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm xét xử của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của NH Quốc Dân được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm; Công ty Dầu khí BG phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 11, 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 31/12/2001;

- Áp dụng án lệ số 11/2017/AL ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân đối với Công ty cổ phần Dầu khí BG.

Buộc Công ty cổ phần Dầu khí BG phải thanh toán trả Ngân hàng Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 265/16/HĐCV/118-79 ngày 11 tháng 8 năm 2016 tính đến ngày 18 tháng 10 năm 2018. Tổng dư nợ gốc và lãi là: 3.663.040.000 đồng (trong đó nợ gốc: 3.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 11.727.043 đồng; Lãi quá hạn 651.312.500 đồng);

[2.2]. Về tài sản đảm bảo: Trong trường hợp Công ty Cổ phần Dầu khí BG không trả được nợ, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 461m2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43; tờ bản đồ số 25, thôn YP, xã LN, huyện TT, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở dụng hợp pháp của ông Mai Văn V1 và bà Phạm Thị N. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ861050 cấp ngày 19/8/2004 do UBND huyện TT cấp, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00451/QSDD/858-H, số HS: 23011028 cấp cho ông Mai Văn V1.

[2.3]. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Dầu khí BG phải chịu 105.261.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân 48.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2015/0002483 ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[2.4]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2.5]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ